

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

10 năm nhìn lại

TS. TRẦN QUỐC TUẤN

Trung tâm NCKH & ĐTCK

Tải qua gần 10 năm hình thành và phát triển, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã từng bước đi vào ổn định và đã trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho doanh nghiệp và cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời góp phần thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã được sự thành công nhất định. Tuy nhiên, sự thăng trầm của thị trường phụ thuộc rất lớn vào tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và tình hình thị trường tài chính các nước trên thế giới: cụ thể năm 2008 trước những tác động của tình hình kinh tế vĩ mô, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, TTCK Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất lớn, chỉ số VN-Index và HNX-Index đã suy giảm gần 70% trong năm 2008 và xuống mức thấp nhất vào tháng 3/2009. Năm 2009, với việc Chính phủ triển khai gói kích cầu trị giá khoảng 6 tỉ USD nhằm ngăn chặn tốc độ suy giảm kinh tế, TTCK đã có những bước phục hồi khá mạnh mẽ, cả 2 chỉ số tăng gần 60% so với đầu năm. Bước sang năm 2010, chúng ta cùng nhìn nhận và đánh giá lại những thành tựu và những tồn tại của thị trường sau gần 10 năm phát triển và đề xuất những giải pháp để hỗ trợ thị trường phát triển ổn định và bền vững hơn.

TTCK Việt Nam qua gần 10 năm hình thành và phát triển đã đạt được những thành tựu quan trọng như sau

– Đã xây dựng được hai TTCK niêm yết tập trung là SGDCK TP.HCM (2007), SGDCK Hà Nội (2008) và thị trường đăng ký giao dịch tập trung Upcom (2009) với các bộ phận cấu thành hoạt động trên nguyên tắc căn bản của cơ chế thị trường. Qui mô TTCK tập trung đã gia tăng đáng kể trong vòng 4 năm gần đây. Cụ thể:

+ Giai đoạn 2000-2005: thị trường phát triển chậm, đến cuối năm 2005 mới chỉ có 30 công ty niêm yết với giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu

vào khoảng 7.390 tỉ đồng bằng khoảng 0,88% GDP năm 2005 (nếu tính cả trái phiếu thì tổng giá trị niêm yết toàn thị trường là 30.800 tỷ đồng, bằng 4,8% GDP năm 2005).

+ Cuối năm 2006, qui mô TTCK có tổ chức đã phát triển khá nhanh, có 193 công ty niêm yết với giá trị vốn hóa thị trường đạt 221.156 tỷ đồng bằng 22,7 % GDP 2006, có gần 400 loại trái phiếu niêm yết với tổng giá trị trên 70.000 tỷ đồng, bằng 7,7% GDP 2006.

+ Cuối năm 2007, TTCK Việt Nam có 253 cổ phiếu niêm yết với giá trị vốn hóa đạt gần 504.406 tỷ đồng, bằng khoảng 43,7% GDP 2007, có 570 loại trái phiếu được niêm yết với giá trị niêm yết đạt khoảng 115.660 tỷ đồng, bằng 10% GDP năm 2007. Tổng khối lượng chứng khoán giao dịch trên SGDCK TP.HCM đạt gần 2,4 tỷ chứng khoán, tương ứng giá trị đạt hơn 245 nghìn tỉ đồng, tổng chứng khoán giao dịch trên SGDCK Hà Nội đạt hơn 1,3 tỷ chứng khoán tương ứng với giá trị đạt gần 141 nghìn tỉ đồng. VN-Index lập kỷ lục đạt đỉnh 1.170,67 điểm vào ngày 12/3/2007, cuối năm đóng cửa ở mức 927 điểm sau đó suy giảm dần.

+ Năm 2008, tình hình kinh tế thế giới có những biến động mạnh mẽ do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nên đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế vĩ mô trong nước, vì thế các chỉ số chứng khoán đã suy giảm lớn, VN-Index suy giảm gần 70% xuống còn 315 điểm, HNX-Index xuống còn 105 điểm vào ngày 31/12/2008. Tính đến cuối tháng 12/2008 trên cả hai sàn chứng khoán có 338 cổ phiếu, 04 chứng chỉ quỹ và 597 trái phiếu được niêm yết, mức vốn hóa của các công ty niêm yết vào khoảng 225.934 tỉ đồng bằng khoảng 20% GDP của năm 2007 và giá trị trái phiếu niêm yết đạt khoảng 180.152 tỉ đồng.

+ Trong năm 2009: những tháng đầu năm, TTCK suy giảm mạnh, chỉ số VN-Index và HNX-

Index có lúc xuống mức thấp nhất là 235,5 điểm và 78 điểm (ngày 24/02/2009), mức thấp nhất từ tháng 3/2005 cho đến nay, tuy nhiên, sau đó thị trường phục hồi và có sự tăng trưởng hết sức ấn tượng đạt mức cao nhất trong năm là 624 điểm và 222 điểm vào ngày 22/10/2009. Kết thúc năm 2009, chỉ số VN-Index và HNX-Index đóng cửa ở mức 495 điểm và 168 điểm, trên cả hai sàn chứng khoán tập trung có 456 cổ phiếu, 04 chứng chỉ quỹ, 569 trái phiếu được niêm yết, mức vốn hóa của các công ty niêm yết khoảng 615 ngàn tỉ đồng bằng khoảng 37% GDP năm 2009, giá trị của trái phiếu niêm yết tổng cộng khoảng 180 ngàn tỉ đồng bằng khoảng 11% GDP năm 2009; khối lượng giao dịch trong năm đạt 17,4 tỉ chứng khoán với tổng giá trị giao dịch ước khoảng 710 ngàn tỉ đồng.

– TTCK đã từng bước thể hiện được vai trò là một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, góp phần giảm áp lực cung ứng vốn tín dụng từ hệ thống ngân hàng thương mại. Năm 2006-2007 số vốn do các doanh nghiệp huy động qua TTCK lần lượt là khoảng 30.000 tỉ đồng và 63.000 tỉ đồng, giai đoạn 2008-2009 do sự bất ổn của kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tình hình huy động vốn qua TTCK suy giảm mạnh chỉ đạt 13.000 tỉ đồng trong năm 2008 và khoảng 21.000 tỉ đồng trong năm 2009. Lượng vốn huy động được đã góp phần rất lớn



vào việc đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực cho mục tiêu tăng trưởng và thúc đẩy mạnh mẽ chương trình cổ phần hoá DNNN.

– TTCK đã thu hút đông đảo sự quan tâm của công chúng đầu tư và các nhà đầu tư (NĐT) tổ chức trong và ngoài nước tham gia đầu tư trên thị trường. Tính đến tháng 12/2009, số lượng tài khoản được mở là khoảng 780 ngàn, trong đó có 12.314 tài khoản của NĐT cá nhân nước ngoài và 1.129 tài khoản của NĐT tổ chức nước ngoài.

TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí **Công nghệ ngân hàng**
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần
dán tem

Danh mục đầu tư của các NĐT nước ngoài tại TTCK Việt Nam hiện nay khoảng 7 tỉ USD.

– Hệ thống các tổ chức tài chính trung gian hoạt động trên TTCK gia tăng về số lượng và cải thiện về chất lượng. Tính đến tháng 12/2009 có 105 công ty chứng khoán được cấp giấy phép thành lập và hoạt động với qui mô vốn đăng ký đạt khoảng 25.000 tỉ đồng và 46 công ty quản lý quỹ được cấp giấy phép thành lập và hoạt động với số vốn đăng ký lên tới 1.800 tỷ đồng, có 20 quỹ đầu tư chứng khoán được thành lập (4 quỹ công chúng và 16 quỹ thành viên) với tổng số vốn huy động là 12.757 tỷ đồng, 8 ngân hàng hoạt động lưu ký được cấp phép hoạt động.

– Hệ thống trung tâm lưu ký và thanh toán bù trừ, các thành viên lưu ký chứng khoán, ngân hàng chỉ định thanh toán đã phục vụ tốt cho hoạt động lưu ký, thanh toán cho các giao dịch chứng khoán. Cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ cho hoạt động giao dịch, đăng ký, lưu ký và thanh toán, quản lý và giám sát thị trường đã từng bước được nâng cấp tạo điều kiện cho hoạt động giao dịch diễn ra một cách nhanh chóng và chính xác.

– Việc tổ chức, quản lý hoạt động TTCK đã từng bước đi vào qui cũ song song với việc hoàn thiện cơ bản khung pháp lý, thể chế chính sách cho thị trường hoạt động và phát triển, nâng cao tính công khai minh bạch và năng lực giám sát thị trường. Cụ thể là Luật Chứng khoán có

hiệu lực từ ngày 1/1/2007 tạo hành lang pháp lý quan trọng cho TTCK Việt Nam phát triển.

– Các công ty niêm yết cũng quen dần với cơ chế công bố thông tin và bước đầu đã thực hiện nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất. Các công ty niêm yết đã nhận thức rõ được vai trò quan trọng của việc quản trị công ty một cách minh bạch và việc công bố thông tin công khai cho các NĐT biết. Doanh nghiệp đã nhận thức rõ lợi ích khi thực hiện niêm yết, hoạt động lên sàn đã trở thành đích đến của nhiều doanh nghiệp và TTCK thực sự đã trở thành một kênh huy động vốn có hiệu quả cho các doanh nghiệp.

– Quan hệ hợp tác với các tổ chức nước ngoài đã được mở rộng: việc hợp tác với các cơ quan quản lý, các SGDK nước ngoài, các tổ chức có liên quan nước ngoài đã giúp việc xây dựng và tổ chức thị trường cả về mặt kiến trúc thượng tầng lẫn hạ tầng kỹ thuật. Thông qua việc hợp tác này sẽ hỗ trợ thông tin và kinh nghiệm để giúp cơ quan quản lý hoạch định chính sách tối ưu và giúp các doanh nghiệp Việt Nam có ý định niêm yết ở nước ngoài, đồng thời thuận lợi hóa khả năng công ty nước ngoài niêm yết tại TTCK Việt Nam.

– Công tác đào tạo và phổ cập kiến thức cơ bản về chứng khoán và TTCK đã có những bước phát triển nhất định. Hệ thống đào tạo chứng khoán cuối 2006, đầu 2007 bị quá tải khi nhu

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

- | | | |
|--|------------|-----------------|
| <input type="checkbox"/> 6 kỳ (có số Xuân) | (110.000đ) | X cuốn/kỳ |
| <input type="checkbox"/> 6 kỳ (không có số Xuân) | (102.000đ) | X cuốn/kỳ |
| <input type="checkbox"/> 12 kỳ | (195.000đ) | X cuốn/kỳ |

Từ tháng:/200..... đến tháng:/200.....

PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ

Họ tên :.....
 Chức vụ :.....
 Công ty :.....
 Địa chỉ :.....
 Điện thoại :.....
 Email :.....

Ngày tháng..... năm 200.....

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

- Cách 1:** Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
Cách 2: Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.
 Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:
 - Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
 - Chuyển khoản.

CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
STK: 102010000080992
NH: Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

Cách 3: Đăng ký tại các bưu cục



cầu học tăng cao. Tuy nhiên, với sự chia sẻ việc đào tạo cho 5 trường đại học khác, công tác đào tạo đã có bước phát triển đột biến về số lượng học viên được đào tạo cơ bản. Năm 2007 đào tạo 32.000 lượt học viên, năm 2008 đào tạo 18.000 lượt học viên, năm 2009 đào tạo cho 9.818 lượt học viên.

– TTCK đã thực sự thu hút đông đảo sự quan tâm của cả xã hội, có sự bùng nổ truyền thông và thông tin về TTCK. Chứng khoán và TTCK đã trở thành chuyên mục thường xuyên và không thể thiếu không chỉ đối với nhiều tờ báo kinh tế, truyền hình mà còn cả những tờ báo chuyên về xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đáng kể đã đạt được như đã nói ở trên, còn những tồn tại và những mặt chưa đạt như sau

– Mặc dù đã có sự phát triển đáng kể trong những năm gần đây nhưng quy mô của TTCK Việt Nam xét về con số tuyệt đối thì còn quá nhỏ so với các quốc gia trong khu vực, cấu trúc thị trường vẫn còn chưa ổn định và chất lượng tăng trưởng của TTCK vẫn chứa đựng những yếu tố chưa bền vững, chất lượng các công ty niêm yết còn thấp và hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Thực tế này cho thấy, con đường trước mắt của TTCK Việt Nam còn rất dài và đến nay, chúng ta mới đi được chặng đầu tiên.

– Công tác kiểm soát sự tăng trưởng của thị trường dựa trên sự di chuyển của luồng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài và nguồn vốn đầu tư của cá nhân và tổ chức trong nước vào TTCK so với khả năng hấp thụ vốn của thị trường, của doanh nghiệp và nền kinh tế chưa được làm tốt; cân đối giữa quan hệ cung cầu còn lỗi nhịp gây nên những biến động lớn cho thị trường, làm cho thị trường thiếu tính ổn định. Sự di chuyển mạnh của dòng tiền đầu cơ có lúc làm thị trường tăng trưởng quá nóng, như giai đoạn cuối năm 2006 và đầu năm 2007, đã dẫn đến bong bóng chứng khoán mà khi vỡ ra trong năm 2008 đã gây ra những hậu quả lớn về mặt kinh tế xã hội.

– Cùng với sự bùng nổ của thị trường chính thức kể từ cuối năm 2006, hoạt động của thị trường tự do phát triển và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Một số công ty phát hành không tuân thủ theo các qui định của pháp luật. Các hoạt động giao dịch tự do không có quản lý, kiểm soát. Khi TTCK chính thức suy giảm thì thị trường tự do đóng



băng, từ đó tác động trở nên tiêu cực trở lại TTCK chính thức. Hoạt động thiếu tính công khai, minh bạch, không được tổ chức quản lý, giám sát của thị trường tự do gây ra rủi ro rất cao cho các NĐT, gây mất ổn định cho thị trường chính thức và cả hệ thống tài chính.

– Đối với một số đợt IPO của các DNNN, việc ấn định giá khởi điểm quá cao đã gây ra những khó khăn nhất định cho sự thành công của đợt phát hành, ảnh hưởng đến sức cầu thị trường do giá quá cao so với giá trị thực của cổ phiếu. Hiện nay việc IPO của các DNNN chỉ sử dụng phương pháp đấu giá (Auction) mà chưa sử dụng phương pháp đăng ký ghi sổ (Book-Building) nên đã không đảm bảo chắc chắn sự thành công của đợt phát hành và gây ra nhiều rủi ro cho các NĐT nhỏ lẻ.

– Trong thời gian qua, chưa có cơ chế và qui định cụ thể về công tác giám sát phương án sử dụng vốn của đợt phát hành nên trong một số trường hợp doanh nghiệp lạm dụng việc phát hành quá mức, trong khi đó với số vốn thặng dư quá lớn mới thu được từ phát hành các doanh nghiệp chưa có phương án sử dụng đã đầu tư tiếp vào TTCK gây ra bong bóng chứng khoán năm 2007, dẫn đến rủi ro cho nguồn vốn của doanh nghiệp khi bong bóng vỡ.

– Việc quản lý luồng vốn đổ vào TTCK, đặc biệt là vốn của NĐT nước ngoài vẫn là bài toán

còn phải xem xét, đặc biệt là kịch bản cho thị trường và nền kinh tế khi luồng vốn nước ngoài đảo chiều. Việc kiểm soát cho vay của các tổ chức tín dụng trong đầu tư chứng khoán chưa chặt chẽ, những giải pháp đưa ra chưa theo kịp với sự thay đổi của tình hình thực tế.

– Tính công khai minh bạch của thị trường thông qua công bố thông tin của các doanh nghiệp tuy được nâng lên, song chất lượng, nội dung và thời hạn công bố chưa đáp ứng cho yêu cầu quản lý và cung cấp thông tin cho thị trường, nhiều doanh nghiệp niêm yết chỉ báo cáo đại khái, qua loa theo yêu cầu.

– Công tác điều hành và giám sát thị trường cũng còn một số hạn chế; thiếu sự phối hợp đồng bộ trong chính sách điều hành, quản lý TTCK và chính sách tiền tệ. Sự ra đời ồ ạt của nhiều công ty chứng khoán mới cũng đã dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh; nguyên tắc công bằng và quyền lợi giữa các NĐT bị xâm phạm; việc lạm dụng tiền và tài khoản của các NĐT tại các CTCK; việc chậm trễ trong việc chuyển tiền của các NĐT về ngân hàng quản lý; một số doanh nghiệp niêm yết xử ép với cổ đông nhỏ, vi phạm Luật Doanh nghiệp mà không bị xử lý; việc công bố thông tin không minh bạch, phao tin đồn thất thiệt, thao túng làm giá cổ phiếu còn nhiều; vai trò "cán cân" của cơ quan thanh tra, giám sát còn mờ nhạt....

– Hệ thống văn bản pháp lý mặc dù đã từng bước được xây dựng và hoàn thiện nhưng vẫn chưa theo kịp với thực tế, có nhiều hoạt động vẫn chưa có văn bản pháp lý điều chỉnh và hướng dẫn như cầm cố chứng khoán, repo, tài khoản ủy thác đầu tư, niêm yết ra thị trường nước ngoài, qui định về việc phá sản của các công ty chứng khoán....

– Việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của TTCK đang là vấn đề rất bức bách, kể cả nguồn nhân lực cho các cơ quan hoạch định chính sách và điều hành thị trường cũng cần đặt ra do sự phát triển nhanh chóng và sự phức tạp của thị trường.

Để TTCK tiếp tục đi vào ổn định và phát triển từ năm 2010 trở đi, một số giải pháp được đề nghị như sau

– Tiếp tục phát triển quy mô thị trường, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hàng hóa để đáp ứng nhu cầu của thị trường:



+ Tiếp tục đẩy mạnh chương trình cổ phần hóa các DNNN, tập đoàn kinh tế Nhà nước. Thực hiện việc bán phần vốn của Nhà nước tại các DNNN không cần giữ cổ phần chi phối hoặc không cần nắm giữ cổ phần.

+ Mở rộng quy mô và đa dạng hóa các loại trái phiếu với các kỳ hạn khác nhau, các phương thức phát hành trái phiếu;

+ Từng bước nghiên cứu phát triển các loại chứng khoán phái sinh để đáp ứng yêu cầu của các chủ thể trong nền kinh tế; các sản phẩm liên kết (chứng khoán – bảo hiểm, chứng khoán – tín dụng, tiết kiệm – chứng khoán...); các sản phẩm từ chứng khoán hóa tài sản và các khoản nợ... để tạo sự đa dạng cho hàng hóa và sự hoàn chỉnh các phân mảng của thị trường;

+ Tiếp tục tái cấu trúc thị trường, từng bước hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường vốn, đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của Nhà nước;

+ Phân định rõ từng thị trường để dễ quản lý, giám sát và có chiến lược phát triển phù hợp: thị trường niêm yết các cổ phiếu của doanh nghiệp



lớn, thị trường niêm yết các cổ phiếu của doanh nghiệp vừa và nhỏ, thị trường Upcom, thị trường OTC mở rộng, thị trường trái phiếu chuyên biệt; nâng cao tiêu chuẩn niêm yết và phân định lại hàng hóa niêm yết trên hai sở giao dịch; xem xét và cải tiến lại phương thức giao dịch hiện nay của thị trường Upcom để cải thiện tính thanh khoản của thị trường.

+ Bên cạnh thị trường cổ phiếu, trái phiếu, cần từng bước nghiên cứu hình thành và phát triển thị trường giao dịch tương lai cho các công cụ phái sinh, TTCK hóa các khoản cho vay trung, dài hạn của ngân hàng...;

+ Thực hiện chuyển đổi hình thức sở hữu của SGDC và trung tâm lưu ký chứng khoán sang hình thức công ty cổ phần đại chúng để đảm bảo tính năng động và minh bạch trong hoạt động của các tổ chức này vì mục tiêu phát triển lành mạnh của thị trường.

– Phát triển các định chế trung gian và dịch vụ thị trường:

+ Nâng cao tiêu chuẩn thành lập và hoạt

động của các định chế trung gian như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.... Khuyến khích việc liên kết, sáp nhập các công ty chứng khoán để mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng dịch vụ. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động và tăng cường giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính ở các công ty chứng khoán, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bình đẳng trên thị trường giữa các thành viên trên thị trường.

+ Định hướng về đầu tư hạ tầng công nghệ cho các thành viên của thị trường để tạo điều kiện dễ dàng kết nối giữa các thành viên của thị trường và tăng cường khả năng giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước; trên nền tảng cơ sở hạ tầng công nghệ tốt, UBCKNN có thể giám sát một cách có hiệu quả hoạt động của toàn bộ thị trường, các CTCK có thể mở rộng loại hình và phạm vi dịch vụ cung cấp.

+ Đối với hoạt động của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, phấn đấu sớm triển khai việc rút ngắn thời gian thanh toán xuống còn T+2, chuyển từ lưu ký 2 cấp sang lưu ký một cấp.

–+Phát triển hệ thống NĐT trong và ngoài nước:c++Khuyến khích các định chế đầu tư chuyên nghiệp tham gia đầu tư trên thị trường theo quy định của pháp luật;

++Đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư để thu hút sự tham gia của công chúng; khuyến khích việc thành lập các quỹ đầu tư ở nước ngoài đầu tư dài hạn vào thị trường Việt Nam;

++Chủ động mở cửa, hội nhập với khu vực và quốc tế: thực hiện mở cửa từng bước thị trường vốn cho NĐT nước ngoài theo lộ trình hội nhập đã cam kết, mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế trên các mặt tư vấn chính sách, tư vấn pháp luật và phát triển thị trường;

—Hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát của Nhà nước:

++Hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát và hội nhập với thị trường vốn của khu vực và quốc tế; cụ thể sửa đổi Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp với tình hình mới.

+ Thực hiện tốt việc giám sát các giao dịch vốn; áp dụng các biện pháp kiểm soát luồng vốn vào, vốn ra chặt chẽ; trong những trường hợp cần thiết để giảm áp lực đối với tỷ giá, ngăn ngừa

AGRIBANK CN PHÚ NHUẬN

Internet Banking

CHO KHÁCH HÀNG

www.agribankphunhuan.com.vn

nguy cơ biến dạng và khủng hoảng trên thị trường, cần có dự phòng những giải pháp xử lý thích hợp. Thực hiện cơ chế giám sát đặc biệt với các định chế trung gian yếu kém để giảm thiểu tác động tiêu cực có tính chất dây chuyền trong toàn hệ thống;

+ Bổ sung các chế tài xử lý nghiêm minh về dân sự, hình sự để phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động trên thị trường vốn, TTCK; đặc biệt là hoạt động công bố thông tin và các tin đồn thất thiệt.

+ Hoàn chỉnh các chính sách về thuế, phí, lệ phí đối với hoạt động chứng khoán phù hợp với từng giai đoạn và tình hình phát triển của thị trường;

+ Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các thành viên tham gia thị trường; kiểm tra, giám sát hàng hoá đưa ra thị trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch; tăng cường năng lực giám sát, cưỡng chế thực thi của cơ quan giám sát thị trường;

+ Củng cố bộ máy, nâng cao năng lực quản lý, giám sát của Nhà nước đối với thị trường vốn; từng bước tách bạch chức năng quản lý với chức năng giám sát các hoạt động của thị trường; phối

hợp với các cơ quan chức năng khác như ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ điều phối chính sách và công cụ cảnh báo, điều hành, giám sát hoạt động tài chính tiền tệ ở tầm vĩ mô; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để giám sát việc đưa tin của các phương tiện truyền thông.

– Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho thị trường vốn; tăng cường phổ cập kiến thức về thị trường vốn, TTCK cho công chúng, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

Tóm lại, sau gần 10 năm hình thành và phát triển, TTCK Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Tuy nhiên, bên cạnh đó thì những khó khăn và tồn tại cũng không phải là ít. Để xây dựng TTCK thực sự thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế thì ngoài việc có một chiến lược phát triển dài hạn đúng đắn thì cần phải có sự nỗ lực và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan và tất cả các thành viên tham gia thị trường, cũng như sự tham gia đồng đảo của các NĐT. Chúng ta cùng hy vọng rằng sang năm 2010, TTCK Việt Nam sẽ đạt được những thành công mới ■